

Số: **17** /2021/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **01** tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Quy định về giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012 và các Nghị định
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của
Chính phủ về lệ phí trước bạ;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2019 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày
10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;*

*Căn cứ Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 301/2016/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;*

*Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn
tỉnh Thái Nguyên;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định
về giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

1. Bổ sung giá tối thiểu để tính lệ phí trước bạ đối với công trình là nhà chung
cư tại Sổ thứ tự I Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về
giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

STT	Loại công trình	Đơn vị tính	Đơn giá
7	Từ 31 tầng đến 35 tầng	Đồng/m ² sàn	Tính bằng 1,2 lần giá xây dựng mới nhà chung cư từ 26 tầng đến 30 tầng.
8	Từ 36 tầng đến 40 tầng	Đồng/m ² sàn	Tính bằng 1,3 lần giá xây dựng mới nhà chung cư từ 26 tầng đến 30 tầng.
9	Từ 41 tầng đến 45 tầng	Đồng/m ² sàn	Tính bằng 1,35 lần giá xây dựng mới nhà chung cư từ 26 tầng đến 30 tầng.
10	Từ 46 tầng đến 50 tầng	Đồng/m ² sàn	Tính bằng 1,45 lần giá xây dựng mới nhà chung cư từ 26 tầng đến 30 tầng.

2. Bổ sung giá tối thiểu để tính lệ phí trước bạ đối với công trình là nhà từ 6 tầng trở lên, khung chịu lực bê tông cốt thép, tường bao xây gạch, mái bằng bê tông cốt thép (lợp mái nếu có) tại Số thứ tự II Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

STT	Loại công trình	Đơn vị tính	Đơn giá
1a	Nhà từ 6 tầng trở lên, khung chịu lực bê tông cốt thép, tường bao xây gạch, mái bằng bê tông cốt thép (lợp mái nếu có)	Đồng/m ² sàn	Tính theo giá xây dựng mới nhà chung cư quy định tại Số thứ tự I (số thứ tự 2 đến 10)

3. Bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định về giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

“3. Giá xây dựng mới đối với nhà xây thô có hoàn thiện mặt ngoài (chưa hoàn thiện bên trong) bằng 65% giá xây dựng nhà ở mới.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có hoạt động mua bán, chuyển nhượng nhà thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *luc*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Thái Nguyên, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH. *luc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban
nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 02-04-2021 10:39:55
+07:00

Trịnh Việt Hùng

Tài liệu này được lưu trữ tại http://www.thaigiangland.vn